TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/02/2018
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Tiền
2. Bà Đặng Thị Nhác

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận L, TP. Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: **656/**2017/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2017 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thu H – Sinh năm: 1975. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

HKTT: Số 279 Ng, phường Ng, quận L, TP. Hà Nội.

Địa chỉ: Số 302 Khu B1 Chung cư S, phường Ph, quận L, TP. Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tất B - Sinh năm: 1970. *(Vắng mặt)*

HKTT và nơi ở hiện nay: Số 279 Ng, phường Ng, quận L, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Theo đơn xin ly hôn và các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thu H trình bày:*** Chị và anh Nguyễn Tất B tự nguyện đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gi, Hà Nội ngày 12/11/1999 (nay là Ủy ban nhân dân phường Ng, quận L, TP. Hà Nội). Hôn nhân có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh chị không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống; anh B không tin tưởng chị khiến vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cãi vã. Ngoài ra, anh B còn nhiều lần đánh đập chị. Hai anh chị đã sống ly thân được một thời gian. Nay chị xác định chị không còn tình cảm với anh B, mâu thuẫn anh chị không có khả năng hàn gắn nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Tất B.

- Về con chung: Hai anh chị có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Huyền M – Sinh năm: 07/01/2001. Hiện cháu M đang ở với bố là anh B. Ly hôn, do chị đang không có nhà cửa ổn định nên chị sẽ giao cháu M cho anh B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng để tiện cho việc học hành của cháu. Chị H tự nguyện đóng góp 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh B kể từ tháng 01/2018 đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

- Về tài sản chung, công nợ và nhà ở: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

**Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Tất B vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã thông báo, triệu tập nhiều lần; mặc dù tống đạt hợp lệ nhưng anh B không tham gia tố tụng nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh.*

** Chủ tọa phiên tòa mời Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án.*

-Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, trừ bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thu H đối với anh Nguyễn Tất B. Về việc nuôi con: Đề nghị giao cháu Nguyễn Ngọc Huyền M – Sinh năm: 07/01/2001 cho anh B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc cấp dưỡng 1.000.000 đồng kể từ tháng 01/2018 đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Về tài sản chung, công nợ và nhà ở: Không đặt vấn đề giải quyết. Về án phí: Theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] ***Về tố tụng:*** Tại thời điểm thụ lý, chị Đỗ Thu H có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Tất B, địa chỉ: Số 279 Ng, phường Ng, quận L, TP. Hà Nội nên việc Tòa án nhân dân quận L, TP. Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy: Chị Đỗ Thu H và anh Nguyễn Tất B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gi, Hà Nội ngày 12/11/1999 (nay là Ủy ban nhân dân phường Ng, quận L, TP. Hà Nội). Xét thấy, anh chị tự nguyện đăng kí kết hôn và có tìm hiểu, do đó đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị Đỗ Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Tất B – là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp

lệ. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, việc Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh B là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] ***Về nội dung:*** Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thu H đối với anh Nguyễn Tất B, Hội đồng xét xử nhận định: Qua xác minh tại chính quyền địa phương và lời trình bày của con chung của hai anh chị là cháu Nguyễn Ngọc Huyền M (đang học lớp 11) thể hiện quá trình chung sống giữa chị H và anh B phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã sống ly thân, hiện nay chị H đã chuyển về nhà mẹ đẻ tại địa chỉ Số 302 Khu B1 Chung cư S, phường Ph, quận L, TP. Hà Nội sinh sống. Chị H xác định cuộc sống vợ chồng như vậy không hạnh phúc và chị không còn tình cảm với anh B, anh chị không có khả năng hàn gắn. Do đó, HĐXX xét thấy: Việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh B là phù hợp quy định của pháp luật.

- Về con chung: Xác định anh chị có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Huyền M – Sinh năm: 07/01/2001. Chị H có nguyện vọng giao cháu M cho anh B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng để tiện cho việc cháu đi học, do chị H chưa có nơi ở ổn định để đảm bảo cho mẹ con chị sinh sống. Chị H tự nguyện đóng góp 1.000.000 đồng/tháng tiền cấp dưỡng nuôi cháu M cho anh B. Xét thấy, đề nghị của chị H phù hợp với nguyện vọng của cháu M được ở với bố vì bố yêu thương cháu và cháu ở nhà bố để tiện cho việc học tập cũng như các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã thu thập trong quá trình tố tụng.

- Về tài sản chung, công nợ và nhà ở: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thu H đối với anh Nguyễn Tất B.

Xử: Chị Đỗ Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Tất B.

2. Về con chung: Xác định anh chị có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Huyền M – Sinh năm: 07/01/2001. Giao cháu M cho anh B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng *(Một triệu đồng)* kể từ tháng 01/2018 đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị H được quyền chăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ và nhà ở: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thu H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng. Tổng cộng chị H phải chịu 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội theo Biên lai thu tiền số 0006147 ngày 30/10/2017. Nay chị H phải nộp thêm 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí.

Án xử công khai.

Chị H và anh B đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận L;
- Chi cục thi hành án dân sự quận L;
- Ủy ban nhân dân phường Ng, quận L, TP. Hà Nội.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thu Hằng